

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 178/2023/HSST

Ngày: 10/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Trần Thị Ánh Tuyết.**

2. Bà **Lê Thị Toan.**

*- Thư ký phiên tòa: Ông **Diệp Bảo Kiệt** - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Ngọc Anh** – Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. TRẦN THỊ MINH H; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1998 tại TB.

Nơi thường trú: Thôn Ngọc T, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

Chỗ ở: Tổ 03, phường Đồng Đ, thành phố P, tỉnh G.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Buôn bán kem dưỡng da.

Cha: Trần Văn G - Sinh năm 1974.

Mẹ: Hoàng Thị S - Sinh năm 1975.

Hiện cha mẹ của bị cáo trú tại: Thôn Ngọc T, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

Bị cáo có 02 chị, em ruột (sinh năm 1996 và sinh năm 2008).

Bị cáo chưa có chồng.

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2019. Hiện ở cùng cha mẹ của bị cáo tại Thôn Ngọc T, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 06/02/2018, bị Công an thị trấn Sa T, huyện Sa T, tỉnh K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo đã thực hiện việc nộp phạt vào ngày 08/02/2018).

Bị cáo Trần Thị Minh H bị tạm giữ từ ngày 05/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ L; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1992 tại Đ.

Nơi thường trú: Thôn 01, xã K, huyện M, tỉnh Đ.

Chỗ ở: Tổ 03, phường Đồng Đ, thành phố P, tỉnh G.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán kem dưỡng da.

Cha: Nguyễn Tiến T - Sinh năm 1956.

Mẹ: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1957.

Hiện cha mẹ của bị cáo trú tại: Thôn 01, xã K, huyện M, tỉnh Đ.

Bị cáo có 03 anh, chị ruột (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1992).

Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị L bị tạm giữ từ ngày 05/6/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: 62/4 Siu B, tổ 3, phường Đồng Đ, TP.P, tỉnh G, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L là bạn bè quen biết ngoài xã hội và đều sử dụng chất ma túy. Trần Thị Minh H thuê phòng trọ số 04, còn Nguyễn Thị L thuê phòng trọ số 03 cùng dãy nhà trọ số 62/4 đường Siu B, Tổ 03, phường Đồng Đ, thành

phố P, tỉnh G. Thông qua mối quan hệ xã hội, H biết số điện thoại của người thanh niên tên T (không rõ họ tên, địa chỉ) là người bán ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 25/5/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy với giá 1.500.000 đồng thì T đồng ý và hẹn H giao dịch tại khu vực ngã ba đường W và đường Hoàng Văn T, phường Ia K, thành phố P. Sau đó, H đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến điểm hẹn và đã mua của T 02 gói nilon cùng 05 đoạn ống hút nhựa được hàn kín bên trong đều chứa ma túy, 01 chai nhựa gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa (là dụng cụ sử dụng ma túy) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, H đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) chở về phòng trọ số 4 của H rồi cất giấu để khi cần thì lấy ra sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 05/6/2023, H để toàn bộ số ma túy đã mua vào túi quần rồi mang quét gas theo dụng cụ sử dụng ma túy đã mua đi sang phòng của L. Khi H vừa vào phòng L thì thấy Nguyễn Tấn T (sinh ngày 08/5/2007; trú tại: Tổ 11, phường D, TP.P) là người quen của H đến nên H gọi T sang phòng L chơi. Khi vào phòng của L, T đi đến nằm trên chiếu trải dưới nền nhà bên trong góc phòng và quay mặt vào tường bấm điện thoại chơi. Lúc này, H lấy 01 gói ma túy trong túi quần ra đổ vào ống thủy tinh và lấy quét gas bật lửa đốt rồi sử dụng ma túy tại vị trí gần cửa phòng trọ; thấy vậy, L đến sử dụng cùng H. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và L vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G cùng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P bắt quả tang, thu giữ trên nền nhà tại vị trí H và L vật chứng, gồm: 01 chai nhựa trong suốt, trên nắp gắn 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu phình to bấm dính chất màu nâu và 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 gói nilon bấm dính chất bột màu trắng (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu “I”); 01 quét gas màu xanh. Thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng kèm sim số (mặt sim có dãy số 89840 20001 06111 09521); thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu đen kèm sim số (mặt sim có dãy số 04800 09201 25098). H đã lấy từ trong túi quần bên trái ra giao nộp cho Cơ quan điều tra, gồm: 05 đoạn ống hút nhựa được hàn kín và 01 gói nilon bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu “II”) – H khai đây là ma túy của H cất giấu để sử dụng riêng và L hoàn toàn không biết về số ma túy này. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại phòng trọ của Hương nhưng không thu giữ vật chứng gì.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 05/6/2023, thể hiện: Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Nguyễn Tấn T âm tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 510/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

*“1. Chất rắn màu nâu bám dính trong đoạn ống thủy tinh (gắn trên nắp chai nhựa) và chất màu trắng dạng bột bám dính trong gói nilon, trong bì công văn ghi “I” niêm phong gửi giám định đều là **ma túy**, loại **Methamphetamine**. Do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng bám dính.*

*2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 05 (năm) đoạn ống nhựa (ống hút) và 01(một) gói nilon, trong bì công văn ghi “II” niêm phong gửi giám định đều là **ma túy**, loại **Methamphetamine**, khối lượng 2,7855 gam”.*

Quá trình điều tra xác định: Chiếc quạt gas màu xanh là của bị cáo H và bị cáo đã dùng vào việc sử dụng ma túy; chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen kèm sim số là của bị cáo H và bị cáo đã sử dụng liên lạc với đối tượng T để mua ma túy; chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng kèm sim số là của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội.

*Vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 chai nhựa, trên nắp gắn 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu phình to bám dính chất màu nâu và 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 gói nilon bám dính chất bột màu trắng trong bì niêm phong có ghi “I” và dòng chữ “Số 510/PC09 ngày 14 tháng 6 năm 2023” có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G;

- Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói nilon và 05 đoạn ống hút nhựa trong bì niêm phong ghi “II” và dòng chữ “Số 510/PC09 ngày 14 tháng 6 năm 2023” có dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G;

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 510/KLGĐ ngày 14/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G nói trên.

Tại bản cáo trạng số 163/CT- VKS ngày 28/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân TP.Pleiku đã truy tố đối với bị cáo Trần Thị Minh H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L, về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của các bị cáo Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Minh H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Minh H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

-Áp dụng Điều 55 BLHS năm 2015 về tổng hợp hình phạt.

Buộc bị cáo: Trần Thị Minh H phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) bì công văn dán kín cùng ghi số 510/PC09 ngày 14/6/2023” được đánh số thứ tự “I”, “II”, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai. (có các chữ ký và họ tên của Nguyễn Đại H, Vũ Duy N, Bùi Sĩ T).

- 01 (một) quẹt ga màu xanh (cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

-01(một) điện thoại di động hiệu Relmi màu đen kèm theo sim số (mặt sau sim có dãy số 8948 04800 09201 25098)

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L:

-01(một) điện thoại hiệu iPhone màu hồng kèm theo sim số (mặt sau sim có dãy số 89840 20001 06111 09521) Điện thoại đã cũ, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

Buộc các bị cáo Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các Bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Trần Thị Minh H: *Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm quay về với gia đình.*

Bị cáo Nguyễn Thị L: *Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày Khoảng 23 giờ ngày 25/5/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy với giá 1.500.000 đồng, T đồng ý và hẹn H giao dịch tại khu vực ngã ba đường W và đường Hoàng Văn T, phường Ia K, thành phố P. Sau đó, H đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) chở đến điểm hẹn và đã mua của T 02 gói nilon cùng 05 đoạn ống hút nhựa được hàn kín bên trong đều chứa ma túy, 01 chai nhựa gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa (là dụng cụ sử dụng ma túy) với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, H đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) chở về phòng trọ số 4 của H rồi cất giấu để khi cần thì lấy ra sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 05/6/2023, H để toàn bộ số ma túy đã mua vào túi quần rồi mang quạt gas theo dụng cụ sử dụng ma túy đã mua đi sang phòng của L. Khi H vừa vào phòng L thì thấy Nguyễn Tân T (sinh ngày 08/5/2007; trú tại: Tổ 11, phường D, TP.P) là người quen của H đến nên H gọi T sang phòng L chơi. Khi vào phòng của L, T đi đến nằm trên chiếu trải dưới nền nhà bên trong góc phòng và quay mặt vào tường bấm điện thoại chơi. Lúc này, H lấy 01 gói ma túy trong túi quần ra đổ vào ống thủy tinh và lấy quạt gas bật lửa đốt rồi sử dụng ma túy tại vị trí gần cửa phòng trọ; thấy vậy, L đến sử dụng cùng H. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và L vừa sử dụng ma túy xong thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G cùng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Pleiku bắt quả tang, thu giữ trên nền nhà tại vị trí H và L vật chứng, gồm: 01 chai nhựa trong suốt, trên nắp gắn 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu phình to bấm dính chất màu nâu và 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 gói nilon bấm dính chất bột màu trắng (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu “T”); 01 quạt gas màu xanh. Thu giữ của Lan 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng kèm sim số; thu giữ của Hương 01 chiếc điện thoại di động hiệu Relmi màu đen kèm sim số. H đã lấy từ

trong túi quần bên trái ra giao nộp cho Cơ quan điều tra, gồm: 05 đoạn ống hút nhựa được hàn kín và 01 gói nilon bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định, ký hiệu “II”)

Đối với các chất ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong 02 bì công văn ghi số 510/PC09 ngày 14/6/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, được đánh số “I”; “II” Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

[3] Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của các bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên bị cáo Trần Thị Minh H đã bất chấp tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo H đã tàng trữ: 2,7855gam ma túy loại Methamphetamine, ngoài việc tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, trong vụ án này bị cáo Trần Thị Minh H là người khởi xướng sử dụng chất ma túy, bị cáo Nguyễn Thị L là người giúp sức, bị cáo Nguyễn Thị L đã đồng ý để cho bị cáo H dùng phòng trọ của mình để các bị cáo thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, ngoài ra bị cáo Trần Thị Minh H còn tàng trữ số lượng ma túy là 2,7855gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, vì vậy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo với tuổi đời còn trẻ và đều nhận thức được ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng tới gia đình và cộng đồng xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự xã hội, nhưng do thiếu sự rèn luyện phấn đấu tu dưỡng của bản thân, nên các bị cáo đã sa ngã vào con đường phạm tội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang, bản thân bị cáo Trần Thị Minh H trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo đã không lấy đó để làm bài học cho bản thân, phấn đấu tu dưỡng rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội, bị cáo lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và có hình phạt rất nghiêm khắc đối với các loại tội phạm này, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo Trần Thị Minh H hiện đang có con nhỏ, gia đình bị cáo Nguyễn Thị L có đơn và đã được chính quyền địa phương xác nhận bị cáo L là lao động chính trong gia đình và gia đình bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn, xét đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng T là người mà bị cáo H khai đã bán ma túy: Do H không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của H và xác minh tại khu vực phường Ia K nhưng chưa xác định được đối tượng T có liên quan đến hoạt động ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1965) là chủ nhà trọ số 62/4 đường Siu B - nơi các bị cáo H và L thuê ở, qua điều tra xác định: Việc Trần Thị Minh H cất giấu ma túy và cùng với Nguyễn Thị L sử dụng phòng trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bà M không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) bì công văn dán kín cùng ghi số 510/PC09 ngày 14/6/2023” được đánh số thứ tự “I”, “II”, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Gia Lai. (có các chữ ký và họ tên của Nguyễn Đại H, Vũ Duy N, Bùi Sĩ T).

- 01 (một) quẹt ga màu xanh (cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

-01(một) điện thoại di động hiệu Relmi màu đen kèm theo sim số (mặt sau sim có dãy số 8948 04800 09201 25098)

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L:

-01(một) điện thoại hiệu iPhone màu hồng kèm theo sim số (mặt sau sim có dãy số 89840 20001 06111 09521) Điện thoại đã cũ, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

[10] Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Thị Minh H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Minh H: 03 (ba) năm tù về tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”***;

Áp dụng Điều 55 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tổng hợp hình phạt.

Buộc bị cáo Trần Thị Minh H phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai tội là: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

-Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1; 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L: 02 (hai) năm tù về tội: ***“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”***; Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

3.Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) bì công văn dán kín cùng ghi số 510/PC09 ngày 14/6/2023” được đánh số thứ tự “I”, “II”, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G. (có các chữ ký và họ tên của Nguyễn Đại H, Vũ Duy N, Bùi Sĩ T).

- 01 (một) quẹt ga màu xanh (cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

-01(một) điện thoại di động hiệu Relmi màu đen kèm theo sim số (mặt sau sim có dãy số 8948 04800 09201 25098)

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L:

-01(một) điện thoại hiệu iPhone màu hồng kèm theo sim số (mặt sau sim có dãy số 89840 20001 06111 09521) Điện thoại đã cũ, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. P và Chi cục thi hành án dân sự TP. P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: Bị cáo Trần Thị Minh H và Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 10/11/2023).

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Công an TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Hồng